PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại Giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/ BT	KT					
I	**Các môn học chung/đại cương**											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	Tổng (I)		***20***	***435***	***156***	***256***	***23***	***177***	***48***	***111***	***99***	***0***
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề**											
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***											
BMA221(MH)	Toán cơ sở	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
BEL231(MH)	Điện tử cơ bản	Thực hành	3	75	15	55	5	75				
DAT231(MH)	Cơ sở dữ liệu	Lý thuyết	3	60	30	26	4	60				
NET231(MH)	Mạng máy tính	Lý thuyết	3	60	30	26	4	60				
BPR231(MH)	Lập trình căn bản	Lý thuyết	3	60	30	26	4	60				
	Tổng (II.1)		***14***	***291***	***127***	***145***	***19***	***291***	***0***			
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:***											
EAD331(MĐ)	Bảng tính Excel nâng cao	Thực hành	3	60	30	26	4		60			

ADS331(MĐ)	Phân tích TK hệ thống	Tích hợp	3	60	30	26	4		60			
MSD331(MĐ)	Hệ QT CSDL SQL Server	Tích hợp	3	60	30	26	4			60		
DWE341(MĐ)	Thiết kế Website	Tích hợp	4	90	30	54	6		90			
PRW341(MĐ)	Lập trình Windows	Tích hợp	4	90	30	54	6		90			
GAP341(MĐ)	Đồ họa ứng dụng	Thực hành	4	90	30	54	6		90			
PWE331(MĐ)	Lập trình website	Tích hợp	3	75	15	55	5			75		
NAS341(MĐ)	Quản trị hệ thống mạng máy tính	Thực hành	4	90	30	54	6			90		
DMU341(MĐ)	Thiết kế đa phương tiện	Thực hành	4	90	30	54	6			90		
SMT341(MĐ)	Bảo trì hệ thống	Thực hành	4	90	30	54	6				90	
SSI331(MĐ)	An toàn và bảo mật thông tin (An ninh dữ liệu)	Tích hợp	3	60	30	26	4				60	
MFL331(MĐ)	Macromedia Flash	Thực hành	3	75	15	55	5				75	
OSW331(MĐ)	Hệ điều hành Windows server	Thực hành	3	75	15	55	5				75	
MAL331(MĐ)	Vi xử lý & hợp ngữ	Tích hợp	3	60	30	26	4		60			
PDP331(MĐ)	Lập trình trên thiết bị di động	Thực hành	3	75	15	55	5				75	
ITE451(MĐ	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	Thực hành	5	225	0	225	0					225
	Tổng (II.2)		***56***	***1365***	***390***	***899***	***76***	***0***	***450***	***315***	***375***	***225***
	Tổng (II)		***70***	***1656***	***517***	***1044***	***95***	***291***	***450***	***315***	***375***	***225***
	Tổng cộng		**90**	**2091**	**673**	**1300**	**118**	**468**	**498**	**426**	**474**	**225**
	Tổng giờ theo HK							**468**	**498**	**426**	**474**	**225**